

Bản án số: 10 /2017/HSST.  
Ngày 09 tháng 5 năm 2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lê Thị Thanh Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Đức Thọ**  
2. Ông **Đặng Thế phong**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Trung Kiên** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Ngọc Chiến** - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 00' ngày 09 tháng 5 năm 2017 tại Hội trường xét xử Hình sự Toà án nhân dân thành phố H, Toà án nhân dân TP H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 08/3/2017 đối với bị cáo:

- **NGUYỄN NAM T**; Sinh năm: 1967; Nơi ĐKKHKT: Tổ 20, phường Minh Xuân, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ 10, phường Nguyễn Trãi, TP H, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: thợ sửa chữa xe máy; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Việt D; Con bà: Phạm Thị T; Vợ: Tô Thị H; Con: Có 4 con lớn nhất SN 1989, nhỏ nhất SN 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 07/4/2016 bị công an phường Nguyễn N, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2016, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, hôm nay có mặt.

\* Người bị hại:

- Anh **Trần Mạnh H**; Địa chỉ: Tổ 02, phường Q, thành phố. H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Anh **Đình Đức A**; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Tô Thị H**; Tổ 10, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Chị **Nguyễn Tú A**; Tổ 20, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt

\* Người làm chứng:

- Anh **Trịnh Hoài N**; Tổ 10, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- Chị **Bùi Thị L**; Tổ 10, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- Chị **Đỗ Thị L**; Tổ 10, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- Anh **Nguyễn Văn T**; Tập thể phòng K, Công an tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- Chị **Đào Thị Quỳnh T**; SN 2000; Địa chỉ; Tổ 02, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang. Ông **Đào Hồng V** (bố đẻ) là đại diện theo pháp luật của chị T; Đại chỉ: Tổ 02, phường T, TP. H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Nam T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 01/8/2016, Trần Mạnh H (*HKTT: Tổ 02, phường Q, thành phố H*) cùng Đinh Đức A (*HKTT: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc*) và Đào Thị Quỳnh T (*Sinh năm: 2000; HKTT: Tổ 02, phường T, thành phố H*) đi xe mô tô nhãn hiệu FUTURE NEO, màu sơn: Đỏ - đen; Biển kiểm soát 23K1-0848 (*xe H mượn của bà Nguyễn Tú A; tổ 20, phường M, TP H*) do H điều khiển, đi đến khu vực tổ 10, phường N, TP. H thì xe bị thủng săm. H đi trước đến cửa hàng Sửa chữa xe máy của Nguyễn Nam T thuộc tổ 10, phường N để vá săm, còn Đức A và T đi xe Taxi theo sau. Khi đến cửa hàng của T, H dựng xe mô tô ngoài đường cùng Đức A vào cửa hàng gặp chị Tô Thị H (*là vợ của T*) đang ở trong bếp, H đặt vấn đề sửa xe, chị H trả lời thợ về hết không có người sửa. H và Đức A đi ra ngoài, sau đó lại quay vào tiếp tục đề nghị, nhưng không được. Hai bên xảy ra to tiếng, H và Đức A đi ra vỉa hè trước cửa chửi và dọa sẽ đóng cửa cửa hàng của T. Thấy vậy, chị H gọi chồng là Nguyễn Nam T đang ngủ trên tầng hai, nghe tiếng vợ gọi ở dưới nhà, T đi xuống và cầm đoạn tuýp hình trụ tròn làm bằng kim loại màu đen-xám (*thường gọi là tuýp nước*) dài 1,25 mét, đường kính 0,025 mét, trọng lượng 1,65 kg, dựng ở đồng ngói Prôximăng sát tường phía bên phải (*Hướng từ trong nhà đi ra*), thấy chị H đang đứng giữa cửa ra vào cửa hàng đang cãi chửi nhau với H và Đức A phía ngoài, T đến đứng cạnh chị H, lúc này chị T vào can ngăn đẩy H ra đường và kéo Đức A ra xe Taxi. H đến đứng gần xe mô tô đi đến lúc trước dựng ở đường, cách vị trí T đang đứng 6,5 mét, tiếp tục chửi dọa đóng cửa cửa hàng, nghe H nói vậy T dùng hai tay cầm đoạn tuýp nước, chạy đến cách H khoảng 01 mét, dơ đoạn tuýp lên cao qua đầu, đánh một phát trúng vào vùng sau gáy trái của H, gây bầm đỏ, H bị ngã người về phía sau, T tiến một bước dơ đoạn tuýp lên đánh tiếp một phát trúng vào vùng thái dương đỉnh trái, làm H bị ngã đè lên xe mô tô dựng giáp phía sau làm xe đổ xuống đường. Đức A thấy H bị đánh, chạy đến giằng giật tuýp nước trên tay T, chị T vào can ngăn không được, bỏ ra đến đỡ H dậy. Đức A tiếp tục giằng giật với T một lúc không được, thì buông tay ra đi về phía H, vừa đi được một bước, T hai tay cầm tuýp nước đánh Đức A, Đức A dơ tay trái lên đỡ tuýp nước trúng vào 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái, Đức A bỏ chạy, T tiếp tục đuổi theo đánh nhưng không trúng thì quay vào trong nhà, H được mọi người đưa vào Bệnh viện Hà Giang cấp cứu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/2016, ngày 11/8/2016, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích của Trần Mạnh H là 25 %. Đề nghị giám định bổ sung khi các vết thương đã hồi phục hoàn toàn; Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 80/2016, ngày 20/10/2016, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Tỷ lệ

phần trăm thương tích của Trần Mạnh H là 34 % (Trong đó có 11 % ảnh hưởng đến thẩm mỹ).

-Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/2016, ngày 11/8/2016, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích của Đinh Đức A là 02 %. Đề nghị giám định bổ sung khi các vết thương đã hồi phục hoàn toàn. Ngày 12/10/2016, Đinh Đức A làm đơn xin từ chối giám định bổ sung.

- Ngày 28/10/2016, Đinh Đức A làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Nam Thắng.

**\* Vật chứng vụ án gồm:**

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tạm giữ những đồ vật sau:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FUTURE NEO, màu sơn: Đỏ - đen; Biển kiểm soát 23K1-0848; Số khung: 35058Y025852; Số máy: C35E-2760431, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 27, ngày 26/8/2016, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H, ngày 28/8/2016, đã tiến hành trao trả cho bà Nguyễn Tú A; thường trú: tổ 20, phường M, TP H. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Tú A không đề nghị gì thêm.

- 01 (Một) đoạn tuýp nước làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu đen - xám, dài 1,25 mét, đường kính 0,025 mét, trọng lượng 1,65 kg, hai đầu có mép không đều.

Hiện chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật.

Theo cáo trạng số: 07/KSĐT- KT ngày 06/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân TP H đã truy tố bị cáo Nguyễn Nam T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104- Bộ luật hình sự

Tại phiên toà kiểm sát viên trình bày luận tội kết luận và phát biểu quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 47 - BLHS xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, những người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới so với kết quả điều tra và cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo T đã khai báo thành khẩn quá trình thực hiện hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/08/2016 tại khu vực tổ 10 phường N, thành phố H bị cáo Nguyễn Nam T đã có hành vi dùng tuýp bằng kim loại là hung khí nguy hiểm có kích thước dài 1,25m, đường kính 0,025m, nặng 1,65kg đánh một phát trúng vào vùng sau gáy trái của Trần Mạnh H, H bị ngã người về phía sau, T tiến một bước dơ đoạn tuýp lên đánh tiếp phát thứ hai trúng vào vùng thái dương đỉnh trái, làm H bị ngã đè lên xe mô tô dựng giáp phía sau làm xe đổ xuống đường, gây thiệt hại về sức khỏe của Trần Mạnh H do thương tích gây nên là 34% (*Ba mươi tư phần trăm*) (*Trong đó có 11 % ảnh hưởng đến thẩm mỹ*). T vẫn dùng đoạn tuýp kim loại trên đánh trúng vào 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái Đinh Đức A, gây thương cho Đinh Đức A là 02 %. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nam T đã có hành vi dùng tuýp kim loại gây thương tích cho Trần Mạnh H và Đinh Đức A với tổng tỷ lệ thương tích là: 36% (*ba mươi sáu phần trăm*). Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 - BLHS (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 104). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP.H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

**\* Điều 104 Bộ luật hình sự qui định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;*

- a. Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*
- b. Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân;*
- c. Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;*

*2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ

năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc dùng tuýt sắt là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do không kiềm chế được bản thân nên khi thấy anh H chửi đòi đóng cửa quán của T nên T dùng tuýt sắt vào gáy và đầu anh H và đánh vào tay Đức A. Hành vi của bị cáo T đã gây thiệt hại cho sức khỏe và ảnh hưởng đến thẩm mỹ của anh H, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của anh Đức A. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích gây thương tích cho người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn Thành phố H.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân chưa tốt, không chịu tu dưỡng đạo đức, khi có mâu thuẫn không chịu thực hiện giải quyết tranh chấp theo pháp luật, mà thực hiện ngay việc phạm tội. trong các năm 2011, 2013, 2014 ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi gây rối trật tự công cộng, đánh nhau (đã được xóa án tích). Đến ngày 07/4/2016 Bị cáo T lại có hành vi Gây mất trật tự tại khu dân cư và bị công an phường N xử phạt vi phạm hành chính. Lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, nhưng T không làm vậy mà tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, nên áp dụng mức xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Bị hại H cũng có một phần lỗi trong việc dẫn đến hành vi vi phạm của bị cáo, đồng thời cả hai bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa anh H cũng thừa nhận mình có lỗi một phần và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46- BLHS giảm một phần hình phạt để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Vì lẽ, đó áp dụng thêm Điều 47 - BLHS để giảm nhẹ dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này còn có:

1. Tô Thị H có hành vi cãi chửi nhau với H và Đức A, gây mất an ninh trật tự khu dân cư, nguyên nhân đó dẫn đến việc bị cáo T (*chồng H*) đánh H và Đức A, nhưng chị H không tham gia đánh nhau. Hành vi của Tô Thị H chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, hành vi đó đã vi phạm qui định về an ninh trật tự. Ngày 21/11/2016, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17, bằng hình thức phạt tiền chính 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*), đối với Tô Thị H về hành vi "*Gây mất trật tự khu dân cư...*" theo qui định tại Điểm B, Khoản 1, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

2. Trần Mạnh H và Đinh Đức A có hành vi cãi chửi nhau với Tô Thị H, dẫn đến việc bị T đánh gây thương tích. Hành vi của H và Đức A chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, hành vi đó đã vi phạm qui định về an ninh trật tự. Ngày 21/11/2016, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*), đối với Trần Mạnh H; xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*

chấn), đối với Đinh Đức A về hành vi "Gây mất trật tự khu dân cư..." theo qui định tại Điều B, Khoản 1, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Xét việc xử của cơ quan điều tra Công an thành phố H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

- Trong quá trình điều tra giữa gia đình bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường thiệt hại. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

**\* Xử lý vật chứng của vụ án:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H thu giữ những tài sản sau:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FUTURE NEO, màu sơn: Đỏ - đen; Biển kiểm soát 23K1-0848; Số khung: 35058Y025852; Số máy: C35E-2760431, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Tú A. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Tú A không đề nghị gì thêm. Xét việc trả tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

- 01 (Một) đoạn tuýp nước làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu đen - xám, dài 1,25 mét, đường kính 0,025 mét, trọng lượng 1,65 kg, hai đầu có mép không đều là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**\*Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

**\*Hình phạt:** Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam T 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam ngày 02/8/2016.

**\*Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 41- BLHS, điều 76- BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 (Một) đoạn tuýp nước làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu đen - xám, dài 1,25 mét, đường kính 0,025 mét, trọng lượng 1,65 kg, hai đầu có mép không đều

*Vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an Thành phố Hà Giang và cơ quan Thi hành án dân sự TP H ngày 24/3/2017.*

**\*Án phí:** Căn cứ Điều 99 - BLTTHS; áp dụng khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 300.000đ, án phí HSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có QLLQNV vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND TPHG.
- Công an TPHG.
- Các Bị cáo, bị hại.
- THA DS TP.
- Trại giam.
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Bình**